

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2024/DS-ST

Ngày 31-7-2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Thảo;

Ông Nguyễn Tấn Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý: 166/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự.

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Hồng T: Bà Võ Thị Hồng M, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Hồ Thị C, sinh năm 1941. (Xin vắng mặt)

2.2. Ông Phạm Hữu H, sinh năm 1967. (Xin vắng mặt)

2.3. Bà Phạm Huỳnh Ái V, sinh năm 2001. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Võ Thị Hồng M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T trình bày: Vào ngày 22/02/2018, bà Nguyễn Thị Hồng T có cho ông Phạm Hữu H và bà Phạm Huỳnh Ái V vay số tiền 415.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn vay là 03 tháng, không tính lãi.

Đến thời hạn trả nợ ngày 22/5/2018, ông Phạm Hữu H và bà Phạm Huỳnh Ái V vẫn không trả nợ cho bà Nguyễn Thị Hồng T.

Vào ngày 14/9/2018, ông Phạm Hữu H và mẹ của ông Phạm Hữu H là bà Hồ Thị C cam kết đến ngày 30/12/2018 sẽ trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T 100.000.000 đồng, còn lại 315.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 15/2/2019 sẽ trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Hồng T cho đến hết số tiền 315.000.000 đồng.

Thấy ông Phạm Hữu H và bà Hồ Thị C thương lượng nên bà Nguyễn Thị Hồng T đồng ý với cam kết ngày 14/9/2018 của ông Phạm Hữu H và bà Hồ Thị C.

Đến thời điểm hiện tại ông Phạm Hữu H, bà Hồ Thị C và bà Phạm Huỳnh Ái V đã trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 238.500.000 đồng, hiện còn nợ 176.500.000 đồng.

Nay bà Nguyễn Thị Hồng T yêu cầu ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 176.500.000 đồng và yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Hồng T rút lại yêu cầu đòi ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 238.500.000 đồng.

- Tại biên bản hòa giải ngày 25/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Phạm Huỳnh Ái V trình bày: Bà Phạm Huỳnh Ái V thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng T và thừa nhận hiện nay ông Phạm Hữu H, bà Hồ Thị C và bà Phạm Huỳnh Ái V còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 176.500.000 đồng. Nay bà Phạm Huỳnh Ái V đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 176.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ vì hoàn cảnh quá khó khăn.

- Tại biên bản hòa giải ngày 25/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Hồ Thị C trình bày: Bà Hồ Thị C thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng T và thừa nhận hiện nay ông Phạm Hữu H, bà Hồ Thị C và bà Phạm Huỳnh Ái V còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 176.500.000 đồng. Nay bà Hồ Thị C đồng

ý trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 176.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ vì hoàn cảnh quá khó khăn.

- Tại bản tự khai ngày 24/7/2024, biên bản hòa giải ngày 25/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Hữu H trình bày: Ông Phạm Hữu H thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Hồng T và thừa nhận hiện nay ông Phạm Hữu H, bà Hồ Thị C và bà Phạm Huỳnh Ái V còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 176.500.000 đồng. Nay ông Phạm Hữu H đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 176.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ vì hoàn cảnh quá khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C cùng cư trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Do đó, tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Nguyễn Thị Hồng T với ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét thấy nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 176.500.000 đồng và yêu cầu trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C thừa nhận hiện nay bị đơn ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C còn nợ bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 176.500.000 đồng. Nay ông Phạm Hữu H, bà Hồ Thị C và bà Phạm Huỳnh Ái V đồng ý trả số tiền 176.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ vì hoàn cảnh quá khó khăn. Chính vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc yêu cầu ông Phạm

Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 176.500.000 đồng.

Ông Phạm Hữu H, bà Hồ Thị C và bà Phạm Huỳnh Ái V đồng ý trả số tiền 176.500.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi xong nợ không được bà Nguyễn Thị Hồng T đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T, buộc bị đơn ông Phạm Hữu H, bà Hồ Thị C và bà Phạm Huỳnh Ái V có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 176.500.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với các quy định tại các Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Bà Võ Thị Hồng M là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T có ý kiến xin rút lại đối với yêu cầu: đòi ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 238.500.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử yêu cầu này theo quy định tại Điều 244 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Phạm Hữu H phải chịu 2.941.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà Phạm Huỳnh Ái V phải chịu 2.941.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bà Hồ Thị C phải chịu 2.941.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, và bà Hồ Thị C, sinh năm 1941, thuộc đối tượng là người cao tuổi (hiện nay trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử quyết định cho bà Hồ Thị C được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, đ khoản 1, Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng T về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C.

Buộc ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 176.500.000 đồng, trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng T đối với yêu cầu: đòi ông Phạm Hữu H, bà Phạm Huỳnh Ái V và bà Hồ Thị C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền là: 238.500.000 đồng.

3. Về án phí:

- Ông Phạm Hữu H phải chịu 2.941.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Huỳnh Ái V phải chịu 2.941.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho bà Nguyễn Thị Hồng T số tiền 10.300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003472 ngày 12/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- CCTHADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy

